

KINH NGHIỆM GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TÔN GIÁO Ở TRUNG QUỐC, THÁI LAN VÀ SINGAPORE

(Phần 2: Trường hợp Thái Lan, Singapore)

(Tiếp theo kì trước)

NGUYỄN HỒNG DƯƠNG^(*)

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TÔN GIÁO - KINH NGHIỆM TỪ THÁI LAN

Nếu như Trung Quốc là nước có nhiều nét tương đồng với Việt Nam về thể chế chính trị, về tôn giáo, về các thế lực phản động quốc tế lợi dụng tôn giáo để gây bất ổn định chính trị và đích cuối cùng là li khai thì Thái Lan, cơ bản khác biệt với Việt Nam từ chính trị đến tôn giáo. Vì vậy mà bài viết chọn Thái Lan như là một sự đối sánh. Do khuôn khổ, bài viết chỉ tập trung vào việc Thái Lan giải quyết vấn đề người Mã Lai Islam giáo ở các tỉnh miền Nam nước này như thế nào.

Để hiểu rõ vấn đề xung đột tôn giáo/Islam giáo ở miền Nam Thái Lan tất yếu phải bắt đầu tìm hiểu về thể chế chính trị về chính sách của Nhà nước này đối với tôn giáo.

Trong lịch sử cận đại ở Đông Nam Á, Thái Lan là một hiện tượng đặc biệt. Đó là nước duy nhất trong khu vực không trở thành thuộc địa của phương Tây. Dân số Thái Lan tính đến thời điểm năm 2008 là 64.631.595 người. Dân tộc Thái chiếm

75%, dân tộc Hoa chiếm 14%, 11% còn lại là các dân tộc khác trong đó có người Mã Lai ở các tỉnh miền Nam. Người dân Thái Lan theo Phật giáo Nam tông (hay Theravada) chiếm 94,6%, Islam giáo 4,6%, Kitô giáo 0,7%, các tôn giáo khác 0,1%. Nhà nước Thái Lan gắn kết với Phật giáo. Vào thời Vajiravudh (tức Rama VI 1880 - 1925) hình thành ở Thái Lan một nguyên tắc Chat - Satsana - Mahakesat (DÂN TỘC - TÔN GIÁO - CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ). Nguyên tắc này tạo ra ở Thái Lan một mô hình nhà nước có một không hai ở Châu Á.

Đến cuộc cách mạng 1932, chế độ quân chủ ở Thái Lan chuyển thành chế độ quân chủ lập hiến nhưng liên minh *Quân chủ - Phật giáo* vẫn còn duy trì đến tận ngày nay. Tổ chức Giáo hội Phật giáo Thái Lan được thiết lập như một thể chế từ Trung ương đến địa phương, song hành với tổ chức chính quyền nhưng chịu sự quản lý của chính quyền.

*. PGS. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

Năm 1902 nhà Vua Rama V (Chulalongkorn) ban hành đạo luật tổ chức tăng đoàn, lập hội đồng cao tăng để lãnh đạo tăng, ni cả nước. Hội đồng gồm 4 vị. Các vị này còn được nhà vua mời giúp về những việc tôn giáo.

Đến năm 1963 để phù hợp với nền quân chủ lập hiến, hệ thống tổ chức Phật giáo được thiết lập một cách hoàn chỉnh. *Tăng đoàn* (Xăng kha) có cơ quan cao nhất là *Hội đồng lãnh đạo* (Kana xong). Đứng đầu Kana xong là Vua Sư (Xóm dẹt ma hả Xăng kha rất). Hội đồng có 4 Ban: Ban Hành chính, Ban Giáo dục, Ban Tuyên truyền, Ban Phụ trách các công việc xã hội. Toàn Thái Lan được chia thành 18 vùng tôn giáo nằm trong 4 khu vực: khu Trung tâm, khu Bắc, khu Đông và khu Nam. Đứng đầu mỗi khu là một Đại sư (Ma hả Thera); đứng đầu mỗi vùng là một Đại sư hiệu (Chao khanpac). Dưới vùng là các Xăng kha của tỉnh, thị trấn, huyện, xã (tam bôn) và làng. Đơn vị thấp nhất của Xăng kha là chùa, mà người phụ trách do Ủy ban Tôn giáo huyện hoặc tỉnh chỉ định. Xăng kha có cả một bộ máy tư pháp riêng bao gồm: Tòa án Tối cao, Tòa án Thượng thẩm, các tòa cao cấp I, cấp khu vực. Thái Lan là nước Phật giáo duy nhất trả lương cho sư.

Tổ chức Xăng kha luôn chịu sự kiểm soát của chính phủ thông qua những tổ chức hành chính. Bên cạnh Kana xong có Vụ Tôn giáo trực thuộc Bộ Giáo dục. Vụ trưởng vụ này đồng thời là thư ký của Kana xong và chính vụ Tôn giáo là Ban Thư ký của Kana xong. Việc bổ nhiệm hay bãi miễn các thành viên của Kana xong được Vụ Tôn giáo thực hiện thông

qua sự duyệt ý của Bộ Giáo dục. Bộ trưởng Bộ Giáo dục là người quyết định ngân sách hàng năm cho Xăng kha. Còn Vụ Tôn giáo thì quản lý tài sản của Kana xong. Vụ Tôn giáo có hệ thống tổ chức giống như hệ thống của Xăng kha. Các cấp dưới của Vụ Tôn giáo cũng đồng cấp với các tổ chức của Xăng kha ở khu vực, vùng, tỉnh, thị trấn, huyện, xã⁽¹⁾.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, sở dĩ đất nước Thái Lan phát triển là do nhà nước đã biết dựa vào Phật giáo, khai thác những giá trị của Phật giáo để ổn định và phát triển đất nước. Nguyên tắc chất - satsana - Mahakesat (DÂN TỘC - TÔN GIÁO - CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ) trở thành 3 yếu tố thiêng: Dân tộc Thái - Phật giáo - Nhà Vua làm nên tăng tình thần cho việc phát triển đất nước. Thực tế cho thấy đây là một nguyên nhân không thể chối cãi. Song, nguyên tắc hay là 3 yếu tố thiêng cũng đã và đang gây hệ lụy cho nhà nước Thái. Bởi như phần trên trình bày, trong lòng nhà nước này còn có 4,6% người dân theo Islam giáo mà Islam giáo lại gần với người Mã Lai. Người Islam giáo Mã Lai (chiếm hơn 70% Islam giáo cả nước), họ sống tập trung ở 4 tỉnh: Pattani, Narathivat, Yala và Satun thuộc vào miền Nam Thái Lan. Đây là vùng đất tương ứng với tiểu vương quốc Islam Pattani trước kia đã được sáp nhập vào Thái Lan đầu thế kỷ XX.

Tín đồ Islam giáo Thái Lan phần lớn theo giáo phái Sunnit. Họ gắn bó và duy

1. Ngô Văn Doanh; *Chế độ quân chủ Thái Lan và Phật giáo* trong sách GS.TS Đỗ Quang Hưng (chủ biên): *Nhà nước và Giáo hội* Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2003, Tr 276, 277.

trì mối liên hệ thân thiết và chặt chẽ với người Islam Malaysia về văn hoá, ngôn ngữ đặc biệt là về tôn giáo Islam giáo. Nếu như những người Islam giáo phi Mã Lai (khoảng nửa triệu) hội nhập với cộng đồng người Thái, “Thái hoá” sâu sắc thì cộng đồng Islam giáo Malaysia hầu như ít hội nhập, họ sống trong một khung cảnh lịch sử, văn hoá, tôn giáo riêng. Đó chính là mầm mống của phong trào li khai Islam ở các tỉnh miền Nam Thái Lan tồn tại hơn 100 năm nay. Từ những năm 80 của thế kỉ XX đến đầu thế XXI do nhà nước Thái Lan có chính sách phù hợp nên phong trào li khai có phần lắng dịu. Từ năm 2004 đến nay phong trào lại bùng phát. Nếu như số người chết vì bạo loạn chính trị ở Yala, Pattani và Narathivat khoảng thời gian 1979 - 2003 là 233 thì khoảng thời gian từ tháng 1/2004 đến tháng 6/2005 tăng vọt lên đến 917.

Nguyên nhân nào dẫn đến sự trỗi dậy của phong trào Islam Mã Lai li khai ở Thái Lan

Có nguyên nhân từ chính sách của Thái Lan đối với người Mã Lai Islam giáo;

Có nguyên nhân nội tại của cộng đồng Mã Lai Islam giáo;

Và có nguyên nhân do tác động từ thế giới Islam giáo, chủ yếu là phong trào Islam giáo cực đoan.

Chính sách của Nhà nước Thái Lan

“Thứ nhất, người Islam giáo địa phương không được hưởng lợi từ chương trình phát triển kinh tế của chính phủ từ những năm 1960; Thứ hai, người Islam giáo oán hận chính phủ thiên vị đối với Phật giáo khi thi hành chính sách xã

hội, văn hoá và kinh tế. Thứ ba, chiều hướng thế tục của Nhà nước Thái Lan bị coi là không phù hợp với người Islam giáo sùng đạo trong vùng. Thứ tư, lực lượng an ninh thường có thái độ thô bạo đối với người Islam giáo địa phương, do vậy gây nên sự bất bình của người dân đối với lực lượng này”⁽²⁾.

Nhưng còn những nguyên nhân khác như chính phủ Thái Lan dần dần mất niềm tin vào những quan chức người Mã Lai Islam giáo. Khi bạo loạn xảy ra như vụ bạo loạn tháng 1/2004, Chính phủ Thái Lan thi hành chính sách trấn áp bằng vũ trang khiến tình hình không lắng dịu mà càng trở nên mạnh mẽ.

Nguyên nhân nội tại của cộng đồng Mã Lai Islam giáo

Như trên đã trình bày người Mã Lai ở 4 tỉnh miền Nam Thái Lan hiện nay về lãnh thổ tương ứng với tiểu vương quốc Islam giáo Pattani trước kia, đã được sáp nhập vào Thái Lan hồi đầu thế kỉ XX. Đây chính là nguyên nhân sâu xa và trực tiếp của sự trỗi dậy của chủ nghĩa li khai Mã Lai Islam giáo cực đoan. Từ những năm 50 của thế kỉ XX, những tín đồ Islam giáo cực đoan ở miền Nam Thái Lan đã tiến hành nhiều cuộc nổi dậy đòi độc lập và thành lập nhà nước cộng hoà Islam giáo. Một số tổ chức được thành lập như: *Mặt trận dân tộc giải phóng Pattani* (BNPP) lập năm 1949, *Mặt trận cách mạng dân tộc* (BRN) lập năm 1960, *Tổ chức Giải phóng Thống nhất Pattani* (PULO) lập năm 1968.

2. Đỗ Trọng Quang: *Vài nét về Islam giáo cực đoan ở miền Nam Thái Lan*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo. Số 9/2009, tr. 66.

Về hoạt động vũ trang, các tổ chức trên lúc đầu hoạt động đơn lẻ dần dần tiến hành các hoạt động quân sự, chủ yếu là đặt bom khủng bố. Từ đầu năm 2004 tính cách bạo lực tại miền Nam Thái Lan thay đổi nhiều với sự xuất hiện của những chiến binh Islam giáo cực đoan toan tính một cuộc chiến tranh tổng lực để thực hiện ý đồ li khai.

Về chính trị tư tưởng, những phần tử cực đoan Mã Lai Islam giáo tuyên truyền về một nhà nước Pattani, gây chia rẽ giữa dân tộc Thái với người Mã Lai. Đặc biệt họ kích động tư tưởng thánh chiến.

Về tôn giáo, một mặt những phần tử cực đoan Mã Lai Islam giáo tìm mọi biện pháp để duy trì về cố kết cộng đồng tín đồ Islam giáo để tạo sức mạnh, mặt khác họ tuyên truyền trong cộng đồng người Mã Lai Islam rằng người Thái theo đạo Phật là những kẻ vô đạo, vô tín ngưỡng.

Về chính trị - xã hội, người Mã Lai Islam giáo ngày càng mất vai trò, vị trí của họ trong các cơ quan công quyền nhà nước Thái. Nhiệm kỳ thứ nhất của Thủ tướng Thaksin (2001 - 2005) người Islam giáo có 14 đại biểu Quốc hội và nhiều thượng nghị sĩ. Ở miền Nam, người Islam giáo đứng đầu cơ quan lập pháp tỉnh, nhiều người làm thị trưởng. Nhưng do nhiều quan chức là người Islam giáo chẳng những không có vai trò trong cộng đồng tôn giáo của họ mà nhiều khi họ cố tình làm ngơ trước những hoạt động bạo lực ở vùng họ phụ trách. Đó là nguyên nhân khiến cho cuộc bầu cử Quốc hội Thái Lan năm 2005, trong 11 đại biểu ứng cử chỉ có 1 người trúng cử.

Trong cộng đồng người Mã Lai Islam giáo nạn nghiện hút, buôn lậu ma túy, tình trạng thất nghiệp và nghèo khổ, băng đảng tội phạm, sự bất công đã tác động làm rối loạn các cộng đồng Islam giáo. Điều này cũng là một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự gia tăng của hoạt động khủng bố, của tư tưởng đòi li khai.

Tác động của chủ nghĩa Islam cực đoan: Hoạt động của người Mã Lai Islam giáo cực đoan ở miền Nam Thái Lan còn chịu sự tác động của chủ nghĩa Islam giáo cực đoan thế giới ở Afghanistan, Iraq, Tân Cương (Trung Quốc)... Trong cuộc chiến ở Afghanistan những năm 1980 những chiến binh Mã Lai Islam ở Thái Lan tham gia cuộc chiến mang về miền Nam nước này không chỉ tư tưởng thánh chiến mà còn góp phần tạo ra một thể hệ chiến binh mới. Phong trào Islam giáo lý khai miền Nam Thái Lan còn nhận được sự ủng hộ họ về tinh thần cũng như về tài chính, vũ khí từ một số nước Islam giáo nhất là các nước ở Trung Đông.

Đôi điều rút ra từ kinh nghiệm giải quyết vấn đề tôn giáo ở Thái Lan.

Dựa vào Phật giáo, coi Phật giáo là quốc giáo khai thác những giá trị của Phật giáo vào phát triển đất nước trên thực tế đã chứng minh đó là cách làm đúng của Nhà nước Thái. Song, chính điều này đã làm cho một số tôn giáo thiểu số như Islam giáo cho rằng họ bị kỳ thị từ đó dẫn đến xung đột tôn giáo.

Chính sách "Thái hoá" người Mã Lai của Nhà nước Thái vô tình làm thức dậy chủ nghĩa li khai thành lập một quốc gia

độc lập của người Mã Lai theo Islam giáo. Lại thêm chính sách dân tộc được thực hiện không nhất quán nhất là việc Chính phủ không tin một số chính trị gia là người Mã Lai Islam giáo đã chẳng những không tạo được sự đoàn kết hoà hợp dân tộc mà còn đẩy các chính trị gia người Mã Lai Islam giáo vào thế đối lập chống lại chính quyền.

Với những hành động bạo loạn, xung đột vũ trang, Nhà nước Thái Lan thường giải quyết bằng biện pháp cứng rắn nên không được sự ủng hộ đông đảo của người dân thậm chí còn kích động thêm bạo loạn tiếp diễn.

Tác động của chủ nghĩa cực đoan Islam giáo thế giới đối với chủ nghĩa Islam giáo cực đoan ở Thái Lan cũng là một trong những nguyên nhân không nhỏ.

III. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TÔN GIÁO - KINH NGHIỆM TỪ SINGAPORE

Singapore là một quốc gia đa dân tộc đa tôn giáo. Kể từ năm 1965 khi giành được độc lập đến nay Singapore luôn cố gắng duy trì chính sách HOÀ HỢP TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC. Nhà nước Singapore có biện pháp cần thiết bảo đảm tự do tôn giáo, coi sự đa dạng tôn giáo với tư cách là một bộ phận không tách rời chế độ đa dân tộc. Chính sách và biện pháp giải quyết của Singapore đối với tôn giáo nói chung với cộng đồng Mã Lai Islam giáo và với Tin Lành hệ phái Chứng nhân Giêhôva nói riêng theo chúng tôi cũng là những vấn đề để chúng ta học tập và suy ngẫm.

Vài nét về tôn giáo ở Singapore.

Quốc gia Singapore hiện có những tôn giáo sau: Phật giáo, Islam giáo, Kitô

giáo, Đạo giáo, Ấn Độ giáo, một số tôn giáo khác và một bộ phận không tôn giáo. Xin xem bảng thống kê.

Bảng: Phân chia tôn giáo trong dân số từ 15 tuổi trở lên⁽³⁾.

TÔN GIÁO	TỈ LỆ NĂM 2000	TỈ LỆ NĂM 1990	TỈ LỆ NĂM 1980	TỈ LỆ THAY ĐỔI GIỮA NĂM 2000 VÀ 1980
Phật giáo	42,5	31,2	27,0	+ 15,5
Islam giáo	14,9	15,3	15,7	- 0,8
Không tôn giáo	14,8	14,1	13,0	+ 1,8
Kitô giáo	14,6	12,7	10,1	+ 4,5
Đạo giáo	8,5	22,4	30,0	- 21,5
Ấn Độ giáo	4,0	3,7	3,6	+ 0,4
Tôn giáo khác	0,6	0,6	0,5	+ 0,1

Nguồn: Cục Thống kê Singapore năm 2000⁽⁴⁾.

Nhìn vào bảng phân chia ta thấy Phật giáo có số lượng tín đồ lớn nhất. Trong vào 20 năm tín đồ tăng 15,5%.

Tín đồ tôn giáo của người Singapore có xu hướng phân chia theo các dân tộc. Chẳng hạn 99,6% người Mã Lai theo Islam giáo, trong khi khoảng 2/3 người Hoa (64,4%) là tín đồ Phật giáo hoặc Đạo giáo. Xấp xỉ 1/2 số người Ấn Độ (55,4%) đi theo Ấn Độ giáo. Khoảng 1/2 nhóm

3. Trong bảng thống kê Singapore coi tôn giáo là “tín ngưỡng tôn giáo hoặc tín ngưỡng tinh thần của một người bất chấp thực tế là anh ta có thường xuyên tham gia các nghi lễ tôn giáo ở đền chùa, nhà thờ Islam giáo, nhà thờ Kitô giáo hay bất cứ địa điểm tôn giáo nào. Người đó có thể thực hành tín ngưỡng của mình, có thể không”.

4. Eugene Tan Kheng Boon: *Khuyến khích tiết chế tôn giáo trong thời kỳ hậu 11/9: kinh nghiệm của Singapore*. Bài tham luận tại Hội nghị khoa học: *Bước đầu trao đổi tôn giáo và pháp quyền ở Đông Nam Á* tổ chức tại Hà Nội, ngày 8, 9 tháng 9 năm 2008.

người theo tôn giáo khác là Kitô giáo⁽⁵⁾.

Là một quốc gia có hải cảng lớn, đầu mối thông thương giữa các nước trong khu vực và thế giới nên tôn giáo ở Singapore chịu sự tác động mạnh mẽ của các trào lưu tôn giáo khu vực và thế giới. Đáng chú ý là sự tác động của chủ nghĩa Islam giáo cực đoan.

Trong tình hình đặc điểm tôn giáo như trên, Singapore đã có những chính sách và biện pháp giải quyết vấn đề tôn giáo như thế nào để ổn định và phát triển đất nước.

Chính sách và biện pháp quản lí tôn giáo của Singapore⁽⁶⁾

Ở một quốc gia có nhiều tôn giáo tồn tại, vì vậy mà khi giành được độc lập Singapore tuyên bố Nhà nước Singapore là nhà nước thế tục. Điều 15 của Hiến pháp nước này ghi: Tự do tôn giáo và quyền được phổ biến tôn giáo của mỗi cá nhân là những tự do cơ bản. Điều 16 khoản 2 và 3 ghi: Mỗi nhóm, tổ chức tôn giáo đều có quyền xây dựng và duy trì các cơ sở giáo dục cho trẻ em và giáo dục bằng chính ngôn ngữ, tôn giáo của họ và không có ai bị bắt buộc phải theo học hoặc tham gia vào bất cứ nghi lễ tôn giáo, thờ tự nào khác ngoài tôn giáo mà họ theo. Nhận xét về vấn đề này tác giả Eugene Tan kheng Boon viết: Mặc dù chủ nghĩa thế tục là nguyên tắc cơ bản của việc quản lí chính trị, sự tách bạch giữa giáo hội và nhà nước không được viết trong Hiến pháp Singapore. Và để chứng minh thêm nhận xét của mình, tác giả Eugene Tan kheng Boon đã dẫn chứng về trường hợp Islam giáo. Tác giả viết: “Chế độ đa nguyên luật pháp hữu hạn được

ghi trong hệ thống pháp luật theo kiểu Anh quốc của Singapore biểu hiện qua một số cơ chế tự trị cộng đồng của cộng đồng Mã Lai Islam giáo bản xứ. Trong những lĩnh vực thuộc về luật riêng của Islam giáo như cưới xin, li dị, thừa kế; Điều 153 của Hiến pháp Singapore quy định về “thực hiện các hoạt động tôn giáo và thiết lập một hội đồng cố vấn tổng thống trong các vấn đề tôn giáo liên quan tới Islam giáo”. Cộng đồng Mã Lai Islam giáo được hưởng các đặc quyền không tuân theo tôn giáo/dân tộc khác. Ngoài việc bị quản lí bởi luật Shariah trong các vấn đề riêng tư, cộng đồng này được hưởng giáo dục bậc đại học hoàn toàn miễn phí (có hiệu lực từ năm 1989), nhà nước hỗ trợ các chương trình xây dựng nhà thờ Islam giáo, chỉ định Bộ trưởng phụ trách các vấn đề Islam giáo trong nội các”.

Tự do tôn giáo được quy định trong Điều 15 được hiểu là những khác biệt về niềm tin tôn giáo và tín ngưỡng tôn giáo thuần túy được bảo vệ, còn những gì đi ngược lại pháp luật Singapore sẽ không được bảo vệ. Một trường hợp sau đây được biện dẫn để chứng minh cho nguyên tắc này. Chuyện xảy ra vào giữa những năm 1990 đối với giáo phái Nhân chứng Giêhôva. Đây là một giáo phái của đạo Tin Lành bị Nhà nước Singapore đặt ra ngoài vòng pháp luật. Giáo phái này có quy định như tín đồ không gia nhập lực lượng quân đội. Sự việc phải đưa ra

5. Eugene Tan Kheng Boon: *Khuyến khích tiết chế tôn giáo trong thời kì hậu 11/9*. Đã dẫn.

6. Viết phần này chúng tôi chủ yếu dựa vào bài viết của tác giả Eugene Tan kheng Boon: *Khuyến khích tiết chế tôn giáo trong thời kì hậu 11/9*. Đã dẫn..

toà phúc thẩm xét xử. Toà án tuyên rằng nghĩa vụ quốc gia “rõ ràng là một vấn đề không thuộc phạm trù tôn giáo” và việc từ chối nhập ngũ là không thể chấp nhận được bởi “toàn bộ hệ thống nghĩa vụ quốc gia sẽ trở nên thất bại”. Và “Chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất của Singapore chính là nền tảng và mục tiêu tối hậu của Hiến pháp và bất cứ thứ gì, bao gồm cả tín ngưỡng và quy định tôn giáo, nếu có xu hướng đi ngược lại với những mục tiêu nói trên cần phải được ngăn chặn.

Toà án phúc thẩm còn minh họa thêm về hai nguyên tắc quan trọng đó: Thứ nhất là quyền tự do tôn giáo phải được cân bằng với lợi ích cộng đồng lớn hơn; Thứ hai là vai trò trung tâm của nhà nước trong việc hạn chế những biểu hiện thiếu kiểm chế về quyền tự do tôn giáo.

Ở Singapore tổ chức tôn giáo muốn hoạt động phải được đăng kí theo quy định của pháp luật. Việc đăng kí là để nhà nước quản lí đồng thời có “cơ chế mạnh tay” đối với tổ chức tôn giáo có thể gây hại cho hoà bình, an ninh, lợi ích và trật tự công cộng ở Singapore.

Chương 15 của Luật Hình sự quy định những hành động hình sự liên quan đến tôn giáo như làm hư hỏng, phá hoại cơ sở thờ tự, xâm phạm vào các hoạt động tôn giáo đang diễn ra, có những lời lẽ hoặc âm thanh làm tổn thương đến những tình cảm tôn giáo. Theo Luật chống bạo loạn, việc tạo ra những tình cảm, cảm xúc xấu xa, gây thù địch giữa các dân tộc và tầng lớp dân cư ở Singapore là vi phạm pháp luật.

Ở Singapore còn có luật gọi là *Luật gìn giữ hoà hợp tôn giáo* (Maintenance of Religious Harmony Act - MRHA). Luật bắt đầu có hiệu lực từ năm 1990. MRHA đưa ra những điều khoản nhằm giữ gìn hoà hợp, ổn định và tôn trọng lẫn nhau của các tôn giáo cũng như tách bạch giữa tôn giáo và chính trị.

Đối với người Mã Lai Islam giáo một mặt nhà nước thực hiện chính sách khoan dung như đã đề cập ở phần trên nhưng mặt khác nhà nước cũng áp dụng chính sách tiết chế đối với cộng đồng dân tộc - tôn giáo này. Với 99,6% số người Singapore gốc Mã Lai theo Islam giáo, chính phủ Singapore mặc nhiên coi người Mã Lai là tín đồ Islam giáo. Một khái niệm kép ra đời và dần trở nên phổ biến là người Mã Lai - Islam giáo. Tồn tại ở đất nước Singapore người Mã Lai Islam giáo là một cộng đồng khép kín với những sinh hoạt tôn giáo và văn hoá đặc thù. Cuối thập kỷ 1970 trong cộng đồng Mã Lai Islam giáo xuất hiện vấn đề 3D làm chính phủ phải lo lắng: Drugs (ma túy), Divorce (li hôn) và Delinquency (phạm pháp). Chính phủ cũng lo lắng sự trung thành cơ bản với dân tộc và tôn giáo sẽ lấn át lòng trung thành của công dân đối với đất nước. Đây là những lo lắng có thực. Năm 1990 sự phục hưng Islam giáo ở Đông Nam Á tác động đến người Mã Lai Islam giáo. Đó là sự tái Islam giáo hoá, tính tôn giáo gia tăng, cộng đồng càng trở nên khép kín, các giá trị đặc trưng của Islam giáo được kiên quyết giữ gìn trong đời sống cộng đồng, xuất hiện những nhóm ủng hộ ngầm chủ nghĩa bạo động quân sự Jihad. Những vụ bắt bớ những nghi can khủng bố Jemaah

Islamiah (JI) ở Singapore đã đẩy lên một không khí nghi hoặc, mất lòng tin đối với người Mã Lai Islam giáo. Trong bối cảnh như vậy lập trường của Chính phủ là những tín đồ Islam giáo cần thiết phải đi theo *con đường tiết chế*. Điều này có nghĩa là họ không được thực hành Islam giáo một cách khép kín và cứng nhắc, khắt khe, phải hoà hợp với văn hoá dân tộc, họ cần phải lên tiếng trước những quan điểm cực đoan và những kẻ dùng biện pháp quân sự, bạo lực để biện hộ cho sự khoan dung và cực đoan tôn giáo, để đảm bảo rằng những quan điểm cực đoan không được hợp pháp do thái độ im lặng của đa số tín đồ.

Trong quản lý tôn giáo, ngoài dựa vào Hiến pháp, pháp luật, luật giữ gìn hoà hợp tôn giáo... chính phủ Singapore còn dựa vào Luật An ninh Nội địa. Luật này đầu tiên được sử dụng để đối phó với những cuộc đấu tranh cộng sản ở British Malaya sau chiến tranh thế giới thứ hai. Luật An ninh Nội địa cho phép thực hiện hành vi giam giữ nhằm mục đích phòng ngừa thời gian tối đa 2 năm trong trường hợp “cần thiết phải làm như vậy” để ngăn chặn bất cứ hành động nào xâm hại đến an ninh của Singapore và duy trì trật tự xã hội hoặc các nghĩa vụ cần thiết. Luật An ninh Nội địa được áp dụng với những người bị nghi ngờ gây ra những bất ổn về dân tộc và tôn giáo, trong đó phải kể đến vụ bắt giữ gần đây đối với những nghi can khủng bố JI lợi dụng danh nghĩa tôn giáo để gây ra những bất ổn xã hội.

Tuy nhiên việc bắt bớ, các phiên toà xét xử không phải lúc nào cũng có tác

dụng tích cực mà ngược lại, nhiều khi khiến những ngọn lửa mâu thuẫn tôn giáo ngày càng bốc cao.

Nhận thức được sự hạn chế của hình phạt pháp luật, chính phủ, Singapore đã tìm ra những hướng đi mới đó là tạo ra bầu không khí đối thoại và tương tác, thân thiện vị tha giữa các tôn giáo và giữa tôn giáo với nhà nước, nâng cao tầm quan trọng của quần chúng tín đồ. Việc làm này bao gồm những nỗ lực xây dựng lòng tin, biểu hiện ở hai dạng chính: Thiết lập vòng tròn tin tưởng giữa các dân tộc (IRCC) ở cấp độ cá thể, nhóm nhỏ; và thiết lập những vòng tròn hoà hợp ở nơi làm việc và các tổ chức. Tháng 1 năm 2002 chính phủ Singapore cho thành lập những mô hình IRCC ở cấp cơ sở. IRCC hoạt động dưới sự ủng hộ của các Ủy ban tư vấn công dân chính phủ. IRCC tổ chức nhiều hoạt động như viếng thăm các cơ sở thờ tự, tổ chức các hoạt động lễ hội để các dân tộc, tôn giáo tìm hiểu, cảm thông về nhau.

Như trên đã đề cập đến Luật gìn giữ Hoà hợp tôn giáo (MRHA). Luật cho phép thành lập *Hội đồng chủ tịch* về sự hoà hợp tôn giáo, một tổ chức cố vấn bao gồm những lãnh đạo của địa phương và tôn giáo nhằm cố vấn cho chủ tịch về những vấn đề ảnh hưởng đến sự hòa hợp tôn giáo. Chức năng chính là nó chỉ ra những hành động, hành vi được coi là xâm hại tới hoà hợp tôn giáo và đưa ra những gợi ý cho việc đưa ra hay hạn chế những mệnh lệnh của chính phủ. Người chủ tịch được xem như công cụ kiểm tra chống lại những sự lạm dụng chống lại bất cứ người nào có hành vi kích động,

xúi giục các tổ chức tôn giáo gây ra những hằn thù, căm ghét, thiếu thiện chí hay thù địch giữa các dân tộc.

Do tính đặc thù của Islam giáo, Chính phủ đã thành lập Ủy ban tôn giáo Islam (MUIS) khuyến khích hướng tiếp cận tới một "Cộng đồng Islam giáo hoàn hảo". Đầu năm 2005, MUIS đã công bố "10 đặc trưng đáng ngưỡng mộ của Islam giáo Singapore" với mục đích giúp những người Singapore Islam giáo thêm hiểu và tự hào về vai trò kép (dân tộc gắn với tôn giáo) và những đặc điểm nổi bật của họ trong vai trò công dân và tín đồ Islam giáo. Mục tiêu là xây dựng một căn tính, một đặc trưng mang tính tôn giáo và cấp tiến xã hội, có ích cho một đất nước Singapore đa tôn giáo, đa dân tộc. Cộng đồng Islam giáo được khuyến khích cởi mở hơn với những quan điểm đa dạng và luôn nhìn phía trước.

Đôi điều rút ra từ kinh nghiệm giải quyết vấn đề tôn giáo ở Singapore.

Trong một quốc đảo nhỏ bé mà ở đó tồn tại đa dân tộc, đa tôn giáo, Singapore trong tiến trình xây dựng, phát triển đất nước đã tìm tòi để ra chính sách và biện pháp quản lý tôn giáo cho phù hợp. Đó là chính sách; HOÀ HỢP TÔN GIÁO. Chính sách này không phải hình thành một sớm một chiều, mà có cả một quá trình. Từ chỗ coi trọng luật pháp, khi xuất hiện phần tử Islam giáo quá khích thời gian đầu Chính phủ Singapore nghiêng về trấn áp, bắt bớ đến chỗ Chính phủ thấy cần thiết phải có một chính sách mềm dẻo hơn nhằm tạo ra sự đối thoại, xây dựng lòng tin giữa các tôn giáo và giữa tôn giáo với nhà nước.

Với một đất nước đa tôn giáo, để quản lý tôn giáo, Nhà nước Singapore hành xử theo nguyên tắc của nhà nước thế tục nhưng vấn đề này đã không được ghi trong hiến pháp. Sở dĩ như vậy, vì nhà nước còn có chính sách khoan dung tôn giáo, cụ thể nhất là với trường hợp Islam giáo. Cộng đồng tôn giáo này được nhà nước cho hưởng một số đặc quyền, hỗ trợ về tài chính để xây dựng các cơ sở thờ tự... Song, với những giáo phái cực đoan như Nhân chứng Giêhôva, chiếu theo pháp luật, đặc biệt là Luật Gìn giữ hoà hợp tôn giáo, chính phủ Singapore đã đặt giáo phái này ra ngoài vòng pháp luật. Một số việc làm của giáo phái này đi ngược lại lợi ích dân tộc đã bị cấm đoán.

Khi chủ nghĩa Islam giáo cực đoan trỗi dậy ở Singapore làm phương hại đến an ninh trật tự của đất nước, Chính phủ thi hành chính sách "tiết chế", yêu cầu cộng đồng Mã Lai Islam giáo không nên khép kín mà phải sống hoà nhập với dân tộc, phải đấu tranh chống những tư tưởng và hành động cực đoan. Người Mã Lai Islam giáo cũng như các tín đồ tôn giáo khác phải thực hiện tốt nghĩa vụ kép (đạo và đời) cùng chung tay xây dựng đất nước Singapore.

Mô hình: *Hội đồng chủ tịch* về sự hài hoà tôn giáo mà Singapore thực hiện là một mô hình hay. Đây là một tổ chức trung gian giữa chính phủ và tôn giáo. Với chính phủ, tổ chức này giám sát đề xuất việc thực thi chính sách tôn giáo. Với các hoạt động tôn giáo, tổ chức kiểm tra, ngăn chặn những lạm dụng tôn giáo của cá nhân và tổ chức tôn giáo khi có những biểu hiện vi phạm pháp luật và chính sách tôn giáo.

THAY LỜI KẾT LUẬN

Trên đây là phần trình bày kinh nghiệm quản lý tôn giáo của một số nước. Chọn 3 nước để giới thiệu là cách làm có chủ ý của chúng tôi. Bởi như phần trên đề cập, Trung Quốc là nước có thể chế chính trị giống Việt Nam. Tình hình đặc điểm tôn giáo nhất là các vụ việc phức tạp tôn giáo có nhiều nét tương đồng với Việt Nam. Chọn Thái Lan chúng tôi muốn đưa đến một mô hình nhà nước gắn với một tôn giáo - Phật giáo để thấy được những thành công và những gì chưa thành công của mô hình này. Singapore không chỉ thành công về phát triển kinh tế, quản lý xã hội mà còn thành công về quản lý tôn giáo. Một nhà nước vừa khoan dung tôn giáo nhưng cũng vừa có chính sách quyết liệt trong việc giải quyết những vụ việc tôn giáo phức tạp trên nguyên tắc vì mục đích của lợi ích cộng đồng - lợi ích quốc gia.

Sẽ còn có những bài học của những quốc gia khác vì mỗi quốc gia tùy theo thể chế nhà nước, theo điều kiện lịch sử, đặc biệt là tình hình tôn giáo mà có những chính sách quản lý khác nhau. Nhưng với những gì chúng tôi chọn để trình bày hy vọng có tác dụng tham khảo khi giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam.

Thứ nhất: Dù là nhà nước thế tục hay phi thế tục thì vấn đề khoan dung tôn giáo, hoà hợp tôn giáo phải được đặt lên hàng đầu. Đoàn kết tôn giáo để tạo sự đồng thuận, ổn định và phát triển đất nước thì cả ba nước đều coi là một nguyên tắc có tính chiến lược. Tuy nhiên biểu hiện ra chính sách thì có sự khác nhau. Với Trung Quốc là: Tôn giáo và

pháp quyền trong một xã hội hài hoà. Với Singapore là: Gìn giữ hoà hợp tôn giáo. Đối với một đất nước mà Đảng Cộng sản cầm quyền như Trung Quốc việc nhìn nhận tôn giáo còn tồn tại lâu dài trong thời gian xây dựng chủ nghĩa xã hội và tích cực dẫn dắt tôn giáo thích ứng với chủ nghĩa xã hội là một cái nhìn biện chứng phù hợp với thực tiễn. Chính sách của nhà nước phải tránh sự kỳ thị tôn giáo nhất là tôn giáo thiểu số. Thái Lan coi Phật giáo là quốc giáo nên các cộng đồng tôn giáo khác nhất là Islam giáo thấy mình như bị bỏ rơi để rồi phản ứng lại coi người theo Phật giáo là vô đạo thậm chí dùng bạo lực tấn công Phật giáo.

Thứ hai: pháp luật, chính sách của nhà nước đối với tôn giáo tạo điều kiện cho tôn giáo hoà hợp với nhau, hoà nhập với văn hoá, lợi ích của dân tộc. Tín đồ, tổ chức tôn giáo phải thực hiện nghĩa vụ kép ĐẠO - ĐỜI, vì họ là tín đồ nhưng cũng là công dân. Tôn giáo phải được dẫn dắt vận hành theo đường hướng phục vụ đất nước, có thể là nhà nước xã hội chủ nghĩa hay nhà nước quân chủ lập hiến. Trong trường hợp cụ thể có thể có luật riêng cho từng tôn giáo nhưng luật này không trùng lặp với những điều khoản đã được quy định trong luật hình sự và các luật khác như Luật gìn giữ hoà hợp tôn giáo của Singapore. Cùng với luật pháp và chính sách phải có một tổ chức quản lý tôn giáo phù hợp từ Trung ương đến địa phương. Trung Quốc là Cục Sự vụ tôn giáo thuộc Quốc vụ viện, đây là một tổ chức thuộc hệ thống chính quyền để quản lý tôn giáo. Thái Lan là vụ Tôn giáo trực thuộc Bộ Giáo dục. Nhưng tổ chức này có tính hai mang bởi vụ

trưởng của Vụ Tôn giáo lại là thư ký của Kana xông - Hội đồng lãnh đạo cơ quan cao nhất của Tăng đoàn (Xưởng kha) Phật giáo Thái Lan. Singapore khi Luật gìn giữ hoà hợp tôn giáo có hiệu lực, một tổ chức Hội đồng chủ tịch về sự hoà hợp tôn giáo ra đời. Chẳng những thế nước này còn có Ủy ban tôn giáo Islam đặc trách về tôn giáo này.

Thứ ba: Vấn đề dân tộc gắn tôn giáo như người Mã Lai với Islam giáo (ở Thái Lan và Singapore) người Tạng gắn với Phật giáo Tạng truyền, người Duy Ngô Nhĩ gắn với Islam giáo ở Trung Quốc luôn là vấn đề phức tạp bởi sự kẹp đôi tôn giáo và dân tộc. Bài học kinh nghiệm từ những nước trên cho thấy với loại hình tôn giáo/dân tộc này việc giải quyết tôn giáo phải đi liền với giải quyết dân tộc. Phải có chính sách ưu đãi về tôn giáo. Trong những trường hợp cụ thể cho phép tôn giáo được hưởng một số quyền lợi đặc biệt. Phải chú trọng khơi dậy văn hoá dân tộc - tôn giáo của họ, mặt khác cần thiết hướng dẫn họ, thậm chí là “tiết chế” để họ hoà hợp với văn hoá - tôn giáo quốc gia. Đồng thời kiên quyết chống lại việc lợi dụng tôn giáo để li khai.

Thứ tư: Ngoại giao tôn giáo là một việc làm cần thiết vì hầu hết các tôn giáo đều có quan hệ quốc tế, nhất là với Islam giáo.

Do thực hiện tốt chính sách ngoại giao tôn giáo mà Trung Quốc ngăn chặn những hoạt động quá khích của Đạt lai Lạt ma đặc biệt là của tổ chức Hội thanh niên Tây Tạng lưu vong ở Ấn Độ. Làm tốt công tác ngoại giao tôn giáo sẽ ngăn chặn hoạt động lợi dụng tôn giáo từ bên ngoài, góp phần giữ vững, ổn định bên trong.

Thứ năm: Các tổ chức tôn giáo đều phải đăng ký để được hoạt động. Với những giáo phái hay tổ chức tôn giáo quá khích, phản văn hoá, đi ngược lại lợi ích dân tộc, có xu hướng cực đoan làm phương hại đến an ninh quốc gia thì kiên quyết không công nhận như Pháp luân công ở Trung Quốc, Nhân chứng Giêhôva ở Singapore. Còn các tôn giáo dù không hoạt động quá khích phản văn hoá, gây rối cũng không công nhận như Trung Quốc theo chúng tôi lại chưa dừng những yếu tố bất cập. Do chỉ công nhận 5 tôn giáo nên ở Trung Quốc xuất hiện Tin Lành Tư gia, Giáo hội Công giáo ngầm... rất khó quản lí.

Thứ sáu: Khi những vụ việc tôn giáo xảy ra như bạo loạn, gây rối, trấn áp là cần thiết nhưng ngay cả khi trấn áp vẫn phải dựa trên khoan dung, hoà hợp. Có như vậy mới giải quyết được tận gốc rễ, tránh nguy cơ tiềm ẩn những vụ bạo loạn, gây rối sau sẽ lớn hơn vụ trước. /.